

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YẾN
Đ/c: 91 Yết Kiêu - P.Tân Hưng - TP Hải Phòng
SĐT: 0374.116.906 - Ms Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 13 NĂM HỌC 2025 - 2026 - TRƯỜNG TH GIA LƯƠNG

Tuần 13 tháng 12 năm học 2025-2026

Tuần 13 (Từ ngày 01/12 đến ngày 05/12 năm 2025)									
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/01-12	1	Chả rím mắm	Chả lợn	52	150,000	7,800	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng xào	Trứng vịt	40	63,000	2,520	Nhân công	2,000	
	3	Canh rau cải nấu cà ra	Cải ngọt	30	18,000	540	Thuế	1,482	
			Cà ra	7	155,000	1,085	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	5.23	35,000	183			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/ 02-12	1	Gà kho gừng	Gà CN bỏ cđcc	95	87,000	8,265	Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu rán	50	32,000	1,600	Nhân công	2,000	
	3	Cà chua	Cà chua	10	25,000	250	Thuế	1,482	
	4	Canh thập cẩm nấu gà	Củ quả	55	18,000	990	Khấu hao	300	
			Gà CN bỏ cđcc	10	87,000	870			
	5	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	6		Rau thơm	4.36	35,000	153			
	7		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/03-12	1	Thịt kho tàu	Thịt sấn móng vai xay	65	125,000	8,125	Chất đốt	1,000	
	2	Khoai tây xào thịt	Khoai tây	55	18,000	990	Nhân công	2,000	
			Thịt sấn móng vai xay	10	125,000	1,250	Thuế	1,482	
	3	Canh bí đỏ nấu xương	Bí đỏ	50	18,000	900	Khấu hao	300	
			Xương lợn	8	87,000	696			

	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	4.78	35,000	167			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/04-12	1	Tôm chiên	Tôm biển	37	200,000	7,400	Chất đốt	1,000	
	2	Trứng bác cà chua	Trứng vịt	40	63,000	2,520	Nhân công	2,000	
			Cà chua	10	20,000	200	Thuế	1,482	
	3	Canh khoai tây nấu xương	Khoai tây	55	18,000	990	Khấu hao	300	
			Xương lợn	10	87,000	870			
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	4	35,000	148			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/05-12	1	Thịt băm rang	Thịt săn móng vai xay	63	125,000	7,875	Chất đốt	1,000	
	2	Xúc xích	Xúc xích CP	30	95,000	2,850	Nhân công	2,000	
	3	Canh cải thảo nấu thịt	Cải thảo	30	18,000	540	Thuế	1,482	
			Thịt nạc xay	6	125,000	750	Khấu hao	300	
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	110	19,000	2,090			
	5		Rau thơm	3.22	35,000	113			
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000			
		Tổng				15,218		4,782	20,000


Hiệu Trưởng Duyệt
Phạm Thị Lý

Người Lập Thực Đơn

Đinh Thị Hương Giang

Tổng tiền	100,000
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 13 THÁNG 12.2025					
Tuần 13 (Từ ngày 1/12 đến ngày 05/12 năm 2025)					
STT	THỨ 2 (Ngày 1/12/2025)	THỨ 3 (Ngày 2/12/2025)	THỨ 4 (Ngày 3/12/2025)	THỨ 5 (Ngày 4/12/2025)	THỨ 6 (Ngày 5/12/2025)
Món chính	Chả rım mắm	Gà kho gừng	Thịt kho	Tôm chiên	Thịt băm rang
Món phụ	Trứng xào	Đậu xốt cà chua	Khoai tây xào +thịt	Trứng bác	Xúc xích
Món canh	Canh mồng toi + Cà ra	Canh củ thập cẩm + thịt gà	Canh bí đỏ + xương	Canh khoai tây+ xương	Canh cải thảo + thịt
Cơm	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng	Cơm trắng
				Tân Hưng ngày 28 tháng 12 năm 2025	
	HIỆU TRƯỞNG DUYỆT			NGƯỜI PHỤ TRÁCH	
				Đinh Thị Hương Giang	